

Số: /TB-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở Tài chính Mã chương: 418**

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Tài chính và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 18/3/2021 giữa phòng Quản lý ngân sách Sở Tài chính và Văn phòng Sở Tài chính;

Sở Tài chính thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Tài chính, như sau:

#### **I. Phần số liệu quyết toán:**

##### **1. Số liệu quyết toán:**

##### **a) Thu phí, lệ phí:**

Đơn vị không có thu phí, lệ phí.

##### **b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	233.267.168 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	8.202.647.600 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Dự toán giao đầu năm:	6.436.010.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	2.189.499.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	7.855.464.453 đồng
- Kinh phí quyết toán:	7.855.464.453 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	177.091.353 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	403.358.962 đồng, bao gồm:
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	403.358.962 đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2c kèm theo Thông báo này)

**2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

**3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

- Kinh phí điều chỉnh giảm trong năm: 422.861.400 đồng, do một số nhiệm vụ không còn nhu cầu sử dụng nên đơn vị đề nghị điều chỉnh giảm để chi cho công tác phòng, chống dịch covid-19 (Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 31/12/2021).

- Kinh phí giảm trong năm: 177.091.353 đồng. Trong đó:

+ Dự toán còn dư ở KBNN bị hủy do cắt giảm 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021 theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, số tiền: 162.482.503 đồng.

+ Dự toán không sử dụng hết còn dư tại kho bạc do hết nhiệm vụ chi: 14.608.850 đồng (kinh phí sửa chữa trụ sở cơ quan: 11.475.649 đồng, kinh phí chi đặc thù: 3.132.801 đồng).

- Nguồn hoạt động khác:

TT	Nguồn	Số dư năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	chuyển sang năm sau
1	40% thực hiện CCTL	1.759.174.052		820.570.000	938.604.052
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	3.302.398.519	3.658.014.043	2.443.458.147	4.516.954.415
3	Đảng phí	6.626.284	10.267.500	7.656.600	9.237.184
4	KP Ngân hàng Chính sách	9.780.000	200.884.492	61.567.000	149.097.492
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.077.978.855</b>	<b>3.869.166.035</b>	<b>3.333.251.747</b>	<b>5.613.893.143</b>

**II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ<sup>2</sup>:**

Đơn vị không có hoạt động dịch vụ.

**III. Nhận xét và kiến nghị:**

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị gửi báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán:

+ Về sổ kế toán: Đầy đủ các sổ kế toán liên quan đến hoạt động của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

+ Về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán: Đơn vị có đủ các biểu báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Về chấp hành các quy định của nhà nước: Đơn vị chấp hành đúng các quy định hiện hành của nhà nước về công tác kế toán và thanh quyết toán.

2. Kiến nghị: Không.

Sở Tài chính thông báo đơn vị biết./.

**Nơi nhận:**

- VP Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, NS, NTC

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nhựt**